TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2023/DS-PT
Ngày 24-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ngọc Mai;

Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 229/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 278/2023/QĐPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 313/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 127/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2023; Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số 62/2023/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Trung H, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ A, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: số nhà B, tổ B, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 15/9/2022), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ D, khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 22/02/2023), có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị Kim T, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ A, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Vũ Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Trung H trình bày:

Vào tháng 12/2020, ông Lê Trung H cho bà Vũ Thị H1 vay số tiền 170.000.000 đồng, hai bên lập "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020, thời hạn vay đến ngày 01/3/2021, lãi suất thỏa thuận miệng là 1,25%/tháng và tiền lãi trả vào ngày 01 tây hàng tháng. Tuy nhiên, bà H1 đã không thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày 07/3/2023 là 02 năm 06 ngày x 10%/năm x 170.000.000 đồng = 34.034.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày xét xử vụ án ngày 10/5/2023 là 02 năm 02 tháng 09 ngày x 10%/năm x 170.000.000 đồng = 36.880.555 đồng; bị đơn đã trả tiền lãi là 25.000.000 đồng nên số tiền lãi còn lại nguyên đơn yêu cầu là 11.880.555 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 181.880.555 đồng.

Bị đơn bà Vũ Thị H1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Nguyễn Thị V trình bày:

Ngày 31/7/2020, bà H1 có vay của bà Ngô Thị Kim T (là vợ của ông Lê Trung H) số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay là để làm ăn. Bà H1 thỏa thuận với ông H thời gian thanh toán là vào ngày 31/8/2020, lãi suất là 6%/tháng. Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì bà H1 không có khả năng thanh toán hết số tiền trên mà còn nợ lại số tiền 70.000.000 đồng. Vì vậy, ông H làm giấy vay nợ mới do ông H đứng tên cho vay và chuyển số tiền 70.000.000 đồng nợ của bà T sang cho ông H. Do đó, bà H1 và ông H mới ký "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020, giấy vay này không có ghi ngày vay và thời hạn thanh toán.

Bà H1 xác định có ký tên, ghi rõ họ tên và lăn tay vào "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020 do ông H cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, giấy vay tiền này có ghi thêm so với thực tế về số tiền từ 70.000.000 đồng lên thành 170.000.000 đồng, ngày vay và thời hạn thanh toán. Bị đơn có đơn yêu cầu giám định "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020 đối với "việc ghi thêm so với thực tế về số tiền từ 70.000.000 đồng lên 170.000.000 đồng, ngày vay, thời hạn thanh toán".

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày, kể từ thời điểm ký "giấy cho vay tiền" bị đơn đã chuyển khoản trả tiền cho ông H tổng số tiền là 25.000.0000 đồng, cụ thể như sau: ngày 02/01/2021 là 5.000.000 đồng, ngày 04/01/2021 là 5.000.000 đồng, ngày 10/3/2021 là 5.000.000 đồng, ngày 20/3/2023 là 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trung H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm 34/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trung H đối với bị đơn bà Vũ Thị H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Vũ Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Trung H tổng số tiền 180.052.640 đồng (bao gồm tiền nợ gốc 160.000.000 đồng và tiền lãi 20.052.640 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Vũ Thị H1 về số tiền 1.827.915 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 18/5/2023, bị đơn bà Vũ Thị H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm buộc bị đơn trả tiền vay gốc và lãi suất cho nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn nhận thấy:

[2.1] Theo "Giấy cho vay tiền" đề ngày 01/12/2020 có nội dung: ông Lê Trung H cho bà Vũ Thị H1 vay số tiền 170.000.000 đồng; thời điểm thanh toán ngày 01/3/2021; phương thức thanh toán bằng tiền mặt; phần cuối có chữ ký, họ tên của ông H và chữ ký, họ tên, dấu lăn tay của bà H1 (bút lục 02).

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn và bị đơn đều thừa nhận chữ ký, họ tên, dấu lăn tay của bà H1 trong "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020. Bị đơn xác định ngày 01/12/2020 không có vay tiền của ông H mà thực tế ngày 31/7/2020, bà H1 vay của vợ ông H là bà Ngô Thị Kim T số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, sau khi vay bà H1 đã trả cho bà T được 80.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 70.000.000 đồng, đến ngày 01/12/2020, ông H viết "Giấy cho vay tiền" mới do ông H đứng tên cho vay và chuyển số tiền 70.000.000 đồng bà H1 còn nợ của bà T sang cho ông H. Tuy nhiên, bà H1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai này của bà H1.

Mặt khác, bà H1 xác định "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020 có ghi thêm so với thực tế khi viết về số tiền từ 70.000.000 đồng thành 170.000.000 đồng, ngày vay, số tiền bằng chữ và thời hạn thanh toán. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị đơn yêu cầu giám định chữ viết thêm trên "Giấy cho vay tiền" nhưng không thực hiện thủ tục tạm ứng chi phí tố tụng. Và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn yêu cầu giám định các chữ số, chữ viết mà bị đơn cho rằng nguyên đơn viết thêm vào "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để thực hiện thủ tục giám định nhưng bị đơn vẫn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời khai của bị đơn.

[2.3] Như vậy, căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản theo "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020 là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 464 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Về số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn: bị đơn chứng minh đã chuyển khoản cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng, cụ thể: ngày 02/01/2021 là 5.000.000 đồng, ngày 04/01/2021 là 5.000.000 đồng, ngày 10/3/2021 là 5.000.000 đồng và ngày 20/3/2023 là 10.000.000 đồng. Nguyên đơn thừa nhận có nhận số tiền chuyển khoản nêu trên. Xét nguyên đơn và bị đơn đều xác định vay có lãi suất nhưng "Giấy cho vay tiền" ngày 01/12/2020 không ghi thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn thừa nhận lãi thỏa thuận là 1,25%/tháng, bị đơn xác định lãi thỏa thuận 6%/tháng, nếu tính lãi suất theo trình bày của nguyên đơn từ ngày 01/12/2020 đến ngày 01/3/2021 là 170.000.000 đồng x 1,25%/tháng x 3 tháng = 6.375.000 đồng; nếu tính lãi suất theo trình bày của bị đơn sẽ là

170.000.000 đồng x 6%/tháng x 3 tháng = 30.600.000 đồng. Như vậy, lời khai của nguyên đơn và bị đơn đều mâu thuẫn về mức lãi suất cho vay. Nguyên đơn cho rằng số tiền 25.000.000 đồng là tiền lãi bị đơn tự nguyện trả trước cho nguyên đơn, bị đơn xác định số tiền 25.000.000 đồng là gốc và lãi nhưng không xác định được bao nhiêu gốc, bao nhiêu lãi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời điểm ngày 02/01/2021 và ngày 04/01/2021 chưa đến hạn thanh toán của số tiền vay nên Tòa án cấp sơ thẩm trừ vào số tiền vay gốc 170.000.000 đồng và xác định nợ gốc còn lại là 160.000.000 đồng, đồng thời số tiền còn lại trả sau ngày 01/3/2021 (thời hạn trả nợ vay) được xác định là tiền lãi là phù hợp.

[2.5] Do nguyên đơn và bị đơn xác định vay có lãi nhưng không thống nhất được mức lãi nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính mức tiền lãi trên số nợ vay 160.000.000 đồng mà bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là phù hợp.

[2.6] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy bị đơn kháng cáo nhưng không giao nộp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị H1.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Thị H1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007732 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- TAND thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Trúc